

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **294/2018/HS - ST**
Ngày: 16-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngô Văn Đơn.

2/ Bà Trần Thị Kim Phụng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 248/2018/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321/2018/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 25/6/1999. Tại: Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2018 đến nay. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:* Ông Lê Văn S (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số Thôn X, xã Quảng H, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa (là người đại diện theo ủy quyền). *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Văn L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ A, thị trấn K, huyện KX, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn B, xã Sơ P, huyện K, tỉnh Gia Lai. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S không có giấy phép lái xe theo quy định.

Khoảng 12 giờ ngày 16/7/2017, sau khi Nguyễn Văn S và Trần Văn L, sinh năm

1995; ngụ tại Tổ A, thị trấn K, huyện KX, tỉnh Gia Lai nhậu cùng với bạn của L tại phòng trọ của người nam tên T (không rõ nhân thân lai lịch) ở phường HP, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do L bị mệt nên Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh-bạc, biển số 81 HI-120.39 chở Trần Văn L đi về phòng trọ tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày 16/7/2017, S điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường Trần Quốc T theo hướng từ đường X đến đường L, thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, lúc này, phương tiện lưu thông trên đường vắng xe cộ qua lại. Trong lúc điều khiển xe mô tô chở L, S đã quay đầu lại phía sau để nói chuyện với L. Khi S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh-bạc, biển số 81 HI-120.XX đến gần xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen-đỏ, biển số 36B3-844.XX do anh Lê Văn S, sinh năm 1986; ngụ tại Thôn A, xã X, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa điều khiển, do không chủ ý quan sát từ trước nên S đã để phía trước bên phải xe mô tô biển số 81 HI-120.39 va chạm vào phía sau xe mô tô biển số 36B3-844.CC do anh Lê Văn S điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều, làm 02 xe mô tô ngã xuống đường, anh S bị thương tích và được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh X đến ngày 22/7/2017 thì tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/7/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thể hiện như sau:

Vụ tai nạn xảy ra tại lề phải đường Trần Quốc T, theo hướng từ đường XX đến đường YY. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng và được chia thành 02 phần đường xe chạy, phân biệt bởi dải phân cách cứng. Mỗi phần đường được chia thành 03 làn đường cho xe mô tô, xe ô tô tải và xe ô tô con. Tính từ dải phân cách ra mép lề phải thì chiều rộng từng làn lần lượt là 3m00, 3m50, 3m70.

Sau tai nạn xảy ra hiện trường còn để lại: Xe mô tô biển số 81 HI-120.39 ngã nghiêng qua trái, nằm trên làn đường xe ô tô tải, đầu xe hướng về đường ĐT 741, đuôi xe hướng về đường CC. Trục bánh trước cách lề phải là 3m50, cách trụ điện số 6A10 là 10m60 và cách tâm vết máu là 0m90. Trục bánh sau cách lề phải là 4m90. Tại hiện trường có 01 vết máu kích thước 0m40 X 0m40, tâm vết máu cách lề phải là 4m20. Xe mô tô biển số 81 HI-120.39 để lại vết cày dài 24m40, đầu vết cày cách lề phải là 6m10 và cách đầu vết cày của xe mô tô biển số 36B3-844.91 là 1m20. Cuối vết cày kết thúc tại góc chân trước bên phải xe mô tô biển số 81HI-120.39.

Xe mô tô biển số 36B3-844.91 để lại vết cày dài 11m, đầu vết cày cách lề phải là 4m70, cuối vết cày kết thúc tại góc chân trước bên trái xe mô tô biển số 36B3-844.91. Xe mô tô biển số 36B3-844.91 ngã nghiêng qua trái, nằm trên làn đường của xe mô tô, đầu xe quay về hướng đường ĐT 741, đuôi xe quay về hướng đường Lê Lợi. Trục bánh trước cách lề phải là 1m60, trục bánh sau cách lề phải là 2m40.

Tại Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 81HI-120.39 ngày 16/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thể hiện: Cao su yếm chắn gió bên phải có dấu gãy làm vỡ một phần yếm chắn gió. Cao su ốp chắn gió bên phải có dấu va chạm làm vỡ hoàn toàn ốp chắn gió bên phải. Cao su ốp chắn gió bên trái có dấu hở khớp nối. Cao su ghi đông bên trái bị mài mòn. Kim loại cần sang số có dấu hiệu biến dạng theo hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau. Kim loại gác chân trước bên trái có dấu biến dạng theo hướng từ trên xuống dưới và làm mòn một phần gác chân. Cao su ốp thân xe phía sau bên trái bị mài mòn.

Tại Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 36B3-844.91 ngày 16/7/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thể hiện: Cao su ốp đầu đèn có dấu hở khớp nối. Kim loại gác chân trước bên trái có dấu biến dạng theo hướng từ trên xuống dưới và làm mòn một phần gác chân. Cao su đèn

bảo chuyển hướng bên trái phía sau có dấu va chạm làm vỡ đèn bảo chuyển hướng. Cao su ốp thân xe bên trái phía sau có dấu va chạm làm gãy một phần cao su ốp thân xe. Kim loại biển số có dấu biến dạng theo hướng từ dưới lên trên. Cao su đèn báo phanh bị vỡ. Cao su đầu đèn bên phải có dấu gãy, làm gãy một phần ốp đầu đèn.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 857 ngày 12/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lê Văn Sơn là do chấn thương sọ não (vỡ hộp sọ, xuất huyết não).

Đối với anh Trần Văn L, quá trình điều tra anh Long đã từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngày 24/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 335 gửi Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai về việc giám định độ tuổi của Nguyễn Văn Sơn.

Ngày 01/8/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đã có bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0595/ĐT/2018 kết luận: Độ tuổi của Nguyễn Văn S là 18 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 26/7/2018.

Như vậy tính đến thời điểm phạm tội vào ngày 16/7/2017, Nguyễn Văn S được 16 tuổi 11 tháng 20 ngày (đã giảm trừ 06 tháng theo nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo). Nguyễn Văn S đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Ngày 07/10/2017 và ngày 10/5/2018 ông Lê Thanh H, bà Lê Thị T (là cha mẹ ruột của anh Lê Văn S), chị Phạm Thị H sinh năm 1991 (là vợ của anh Lê Văn S) cùng ngụ tại thôn A, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa đã cùng ủy quyền cho anh Lê Văn T sinh năm 1992, ngụ tại thôn A, xã X, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa để tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Ngày 01/5/2018, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973, ngụ tại thôn A, xã X, huyện K, tỉnh Gia Lai (là mẹ ruột của Nguyễn Văn S) cùng với Nguyễn Văn S đã bồi thường cho anh Lê Văn T là đại diện gia đình anh Lê Văn S số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Anh Lê Văn T yêu cầu Nguyễn Văn S phải bồi thường tiếp 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) tiền cấp dưỡng nuôi con nhỏ và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, hiện tại Nguyễn Văn S chưa bồi thường số tiền trên.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen-đỏ, biển số 36B3-844.91. Quá trình điều tra xác định, xe do Trần Văn L đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 16/7/2017, L đưa xe cho Nguyễn Văn S điều khiển nhưng không biết là Sơn chưa có giấy phép lái xe do L và S là bạn mới quen biết nhau nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ. Do vậy, ngày 07/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen-đỏ, biển số 36B3-8XX.91 cho anh L.

Đối với xe mô tô biển số 81 HI-120.39. Quá trình điều tra xác định xe trên do chị Phạm Thị H, sinh năm 1991, ngụ tại xã Q, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa (chị H là vợ anh Lê Văn S) đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Chị H đã ủy quyền cho anh Lê Văn T sinh năm 1992, ngụ tại thôn X, xã QH, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa để tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Do vậy ngày 05/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô biển số 81 HI-120.39 cho anh T.

Cáo trạng số 297/CT – VKSNDTP.TDM - HS ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận sự thỏa thuận của đại diện bị hại và bị cáo về việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000đồng.

Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại đều không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực thi hành. Tội danh và hình phạt tương ứng của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là không có lợi hơn cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 ngày 16/7/2017, Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh-bạc, biển số 81 HI-XXA.39 chở Trần Văn L lưu thông trên đường Trần Quốc T theo hướng từ đường XX đến đường L, thuộc khu phố X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do S không chú ý quan sát nên đã để phía trước xe mô tô do Nguyễn Văn S điều khiển đụng vào phía sau xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen-đỏ, biển số 36B3-AAA.91 do anh Lê Văn S điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều làm anh Lê Văn S tử vong, bản thân bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nạn nhân. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi. Nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điều 69, 71, 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường một phần chi phí mai táng cho gia đình bị hại, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn T đã thống nhất thỏa thuận như sau: Bị cáo Nguyễn Văn Sơn có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000đồng. Việc tự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 586, 590, 601 của Bộ luật Dân sự; các điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, 71, 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2018.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Văn S và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn T như sau: Bị cáo Nguyễn Văn S có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Văn Thiện